

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **99** /QĐ-XPHC

Lạng Sơn, ngày **24** tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Đoàn Kiểm tra theo quyết định số 36/QĐ-CT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-CT ngày 30/12/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Cục trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Mã số doanh nghiệp: 4900101456.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 4900101456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp. Đăng ký lần đầu ngày 10/3/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11/3/2024.

Người đại diện theo pháp luật: Đậu Trường Sinh, Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trên tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2021, năm 2022 và năm 2023 dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp. Số tiền: 17.777.476 đồng. Trong đó

+ Năm 2021: 2.745.537 đồng;

+ Năm 2022: 9.721.455 đồng;

+ Năm 2023: 5.310.484 đồng.

- Hành vi khai sai các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trên tờ khai thuế TNCN Quý 4/2022 dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp. Số tiền: 4.200.000 đồng.

3. Sai phạm về thuế nêu trên của Doanh nghiệp đã vi phạm:

- Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính.

- Phạt tiền với số tiền: 4.395.495 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu ba trăm chín mươi năm nghìn bốn trăm chín năm đồng*). Trong đó:

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2021 (theo tỷ lệ 20% trên số thuế khai thiếu). Số tiền: 549.107 đồng.

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022 (theo tỷ lệ 20% trên số thuế khai thiếu). Số tiền: 1.944.291 đồng.

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2023 (theo tỷ lệ 20% trên số thuế khai thiếu). Số tiền: 1.062.097 đồng.

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNCN phải nộp quý 4/2022 (theo tỷ lệ 20% trên số thuế khai thiếu). Số tiền: 840.000 đồng.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế TNDN năm 2021. Số tiền: 2.745.537 đồng;

- Truy thu thuế TNDN năm 2022. Số tiền: 9.721.455 đồng;

- Truy thu thuế TNDN năm 2023. Số tiền: 5.310.484 đồng;

- Truy thu thuế TNCN Quý 4/2022. Số tiền: 4.200.000 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 4.347.816 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 19/02/2025, NNT có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 19/02/2025 đến ngày liền kề trước ngày số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế phải nộp: 30.720.787 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Đậu Trường Sinh là đại diện cho Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn phải nộp đầy đủ số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp vào tài khoản vào tài khoản 7111.2.105.5009 của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Mục lục ngân sách hiện hành khi nhận được Quyết định xử lý của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn

Đối với tiền phạt vi phạm hành chính nộp vào Tiểu mục 4254;

Đối với tiền phạt VPHC về thuế TNCN nộp vào Tiểu mục 4268;

Đối với tiền thuế TNDN truy thu nộp vào Tiểu mục 1052;

Đối với tiền thuế TNCN truy thu nộp vào Tiểu mục 1001;

Đối với tiền chậm nộp tiền thuế TNDN nộp vào Tiểu mục 4918;

Đối với tiền chậm nộp tiền thuế TNDN nộp vào Tiểu mục 4917.

Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Công ty cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho: Phòng Kế khai và kê toán thuế; Phòng Thanh tra - Kiểm tra để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lãnh đạo Cục Thuế;

- Lưu: VT, hồ sơ *Lâm*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Bùi Minh Bằng